

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST

Ngày: 30-7-2020.

*“V/v tranh chấp về hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 28 và 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2020 về việc *“tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST – DS ngày 29 tháng 4 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 62/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 39/TB-TA ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Đặng Ngọc D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, khóm C, phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Khiêm, sinh năm 1954, địa chỉ: 31/9, Rạch Cái Sơn, Khóm 2, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019).

Bị đơn: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Minh Trí, sinh năm 1996;
2. Nguyễn Trí Thức, sinh năm, sinh năm 1998;
3. Nguyễn Hồng Thắm, sinh năm 12/5/2007;

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 12/5/2007 là anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1969 (cha ruột của Nguyễn Hồng Thắm), là người đại diện theo pháp luật.

Cùng địa chỉ: Tổ 19, ấp 01, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

(Ông Khiêm có mặt, ông T vắng mặt khi tuyên án, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, anh Đặng Ngọc D (có ông Nguyễn Xuân Khiêm là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 30/6/2018, anh D và ông T làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 150m² (trong đó có 100m² đất ở, 50m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên đất 100m² có căn nhà cấp 4, căn nhà đã được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn số 233/GPXD-UBND, ngày 19/3/2018 do Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh cấp cho ông Nguyễn Hồng T nhưng chưa được cấp quyền sở hữu nhà. Sau khi hai bên ký kết xong hợp đồng, anh D đã T toán đủ số tiền mà trước đó hai bên đã thỏa thuận số tiền là 300.000.000 đồng cho ông T, có biên nhận tiền vào các ngày 30/6/2018 và ngày 02/7/2018. Hai bên đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng theo quy định, anh D đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CN818212, sổ vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 02199, ký ngày 18/7/2018. Hiện nay anh D chưa đi đăng ký quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà.

Tại thời điểm làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất anh D và ông T thỏa thuận: Ông T sẽ bàn giao nhà và đất cho anh D trong vòng 03 tháng, thời hạn cuối cùng là ngày 18/10/2018, hai bên thỏa thuận bằng lời nói nhưng đến nay ông T vẫn cố tình không giao nhà và đất cho anh D.

Tại đơn khởi kiện, anh D yêu cầu ông Nguyễn Hồng T tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng ngày 02/7/2018, di dời tài sản, giao nhà và đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho anh D. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh D thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh D yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh D yêu cầu

ông T trả cho anh D số tiền là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng). Anh D tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ các chi phí phát sinh trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân Khiêm vẫn (là người đại diện theo ủy quyền của anh D) khẳng định anh D yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh D đồng ý để ông Nguyễn Hồng T tiếp tục sử dụng nhà và đất.

Anh D yêu cầu anh T trả cho anh D số tiền là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng). Anh D tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ các chi phí phát sinh trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh D không yêu cầu gì đối với các con của ông T.

Ông Nguyễn Hồng T trình bày: Khoảng năm 2018, ông T có nhận chuyển nhượng phần đất diện tích đất 150m² (trong đó có 50m² đất ở, 100m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp của bà Đỗ Thị Tuyết, với giá chuyển nhượng là 145.000.000đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng), (trong hợp đồng chuyển nhượng ghi giá 50.000.000đồng). Sau khi chuyển nhượng đất, ông T làm thủ tục lên thổ cư 50m² và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào khoảng tháng 01/2018, ông T xin giấy phép xây dựng nhà và tháng 3/2018 ông T tiến hành xây dựng nhà. Trong quá trình xây dựng nhà do bị thiếu tiền nên vào khoảng tháng 6/2018, ông T đến trực tiếp nhà của anh D để hỏi vay anh D số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng), ông T có làm biên nhận viết tay cho anh D trên giấy tập học sinh nội dung ghi nhận: ông T có mượn tiền anh D 200.000.000đồng và giao tất cả các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, giấy phép xây dựng, giấy khởi công công trình, giấy xác nhận độc thân đưa cho anh D giữ. Lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 4%/tháng, không có ghi vào biên nhận, khi vay tiền anh có đưa lại cho anh D số tiền 8.000.000 đồng tiền lãi của 01 tháng nhưng không có ghi vào biên nhận. Đồng thời, lúc này thì phía anh D cũng có nhờ công chứng viên làm sẵn hợp đồng và kêu ông T ký tên vào, ông T có ký tên vào hợp đồng nhưng không có đọc lại hợp đồng và cũng không biết đó là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Khi giao giấy tờ cho anh D, ông T có nói với anh D khi nào ông T không đóng tiền lãi, anh D sang tên quyền sử dụng đất thì phải nói cho ông T biết. Nhưng sau đó, thì anh D đã sang tên quyền sử dụng đất, không nói cho ông T biết, nên ông T cũng không có đóng tiền lãi cho ông D cho đến nay.

Biên nhận ngày 30/6/2018 số tiền 100.000.000đồng không phải ông T viết và ký tên. Biên nhận ngày 02/7/2018, số tiền 200.000.000đồng không phải anh T viết và ký tên. Tuy nhiên, ông T thống nhất theo nội dung kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh. Không yêu cầu giám định lại.

Tại phiên tòa, ông T thống nhất theo yêu cầu của anh D, đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-

SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông T đồng ý trả lại cho anh D số tiền là 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng) theo yêu cầu của anh D để ông T tiếp tục sử dụng nhà và đất. Ông T không đồng ý chịu ½ chi phí tố tụng theo yêu cầu của anh D.

Đối với các con của anh T, không có liên quan gì trong vụ án này, ông T không yêu cầu các con phải cùng ông T trả tiền cho anh D.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Minh Trí và Nguyễn Trí Thức, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tông đạt hợp lệ nhưng anh Trí và anh Thức không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Hồng Thắm, sinh ngày 15/5/2007, người đại diện hợp pháp của ông T trình bày: Nguyễn Hồng Thắm còn nhỏ, không có liên quan gì trong vụ án, không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Về tố tụng:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gọi các văn bản tố tụng cũng như hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về ý kiến đề xuất giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, ông D (có ông Nguyễn Xuân Khiêm là người đại diện hợp pháp) và ông T tự thỏa thuận thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ông T đồng ý trả cho ông D số tiền 400.000.000đồng. Ông D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Công nhận sự tự nguyện của các đương sự thỏa thuận tại phiên tòa là hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/7/2018, anh T trả lại cho anh D số tiền 400.000.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của anh D: chịu 50% chi phí giám định, thẩm định, định giá tài sản và anh D tự nguyện chịu 100% án phí theo pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có công chứng, chứng thực ngày 02/7/2018 (bản chính); Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 30/6/2018 giữa Nguyễn Hồng T và Đặng Ngọc D mặt sau là biên nhận ngày 02/7/2018 số tiền 200.000.000đồng

(bản chính); Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2019; Sơ đồ đo đạc ngày 17/7/2019; Biên bản định giá; Kết luận giám định số 874/KL-KTHS ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (bản chính); Các biên bản lấy lời khai đương sự; Văn bản ghi ý kiến của bị đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị đơn có địa chỉ xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuy nhiên, không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, anh Đặng Ngọc D (có ông Nguyễn Xuân Khiêm là người đại diện hợp pháp) và ông Nguyễn Hồng T thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh D và ông T thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đặng Ngọc D yêu cầu ông Nguyễn Hồng T trả lại cho anh D số tiền 400.000.000đồng.

Ông Nguyễn Hồng T đồng ý trả cho anh Đặng Ngọc D số tiền 400.000.000đồng.

Ông T được tiếp tục sử dụng diện tích đất 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, trên đất có căn nhà cấp 4 kết cấu xây dựng tường, nền lát gạch bông, mái lợp tôn theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/7/2019 và sơ đồ đo đạc ngày 27/7/2019. Nhà và đất hiện tại ông T đang quản lý, sử dụng.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đặng Ngọc D về sự tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí tố tụng khác bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc, chi phí định giá và chi phí giám định. Tổng số tiền là

9.955.273 đồng (tính số tròn là 9.955.000đồng). Chi phí này, anh D đã tạm ứng và được chi trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông D yêu cầu chia đôi, anh D tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ với số tiền 4.977.500 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh D.

Đối với $\frac{1}{2}$ tiền chi phí tố tụng còn là với số tiền là 4.977.500 đồng, căn cứ vào quy định tại các điều 157, 161, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chịu các chi phí tố tụng khác như chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí giám định, chi phí định giá tài sản thì người không được chấp nhận yêu cầu sẽ phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng phát sinh. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận được nội dung vụ án, đồng thời nguyên đơn tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng khác là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, ông T phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền chi phí tố tụng khác nêu trên với số tiền 4.977.500 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 157, 161, 165 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 385, 389; 401; 500; 501; 502; 503; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 166 Luật Đất đai 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đặng Ngọc D (người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Xuân Khiêm) và ông Nguyễn Hồng T cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 23/16, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa anh Đặng Ngọc D và ông Nguyễn Hồng T đối với phần đất diện tích 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T tiếp tục sử dụng diện tích đất 150m² thuộc thửa số 476, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, trên đất có căn nhà cấp 4 kết cấu xây dựng tường, nền lát gạch bông, mái lợp tôn (theo biên bản thẩm định ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh và sơ đồ đo đạc ngày 17/7/2019 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp). Nhà và đất hiện tại ông T đang quản lý, sử dụng.

Ông Nguyễn Hồng T đồng ý trả cho anh Đặng Ngọc D số tiền 400.000.000đồng.

Các bên đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đặng Ngọc D tự nguyện nộp 20.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng anh D đã nộp theo biên lai thu số 0005428 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Đặng Ngọc D còn phải nộp 15.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hồng T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng khác:

Anh Đặng Ngọc D tự nguyện chịu 4.977.500 đồng (đã nộp và chi xong).

Ông Nguyễn Hồng T phải chịu 4.977.500 đồng. Số tiền này anh D đã nộp tạm ứng và chi xong. Do đó, buộc ông T có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Đặng Ngọc D số tiền là 4.977.500 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Mỹ Như

